***Nhóm 1***

**Ý NGHĨA SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**\* Đảng là kết hợp ba yếu tố**

- ĐCSVN ra đời là sản phẩm kết hợp của 3 yếu tố CN Mác Lênin, phong trào yêu nước phong trào công nhân

- Quy luật chung của sự hình thành ĐCS trên TG là sản phẩm của sự kết hợp của CN Mác Lênin và phong trào công nhân

- ĐCSVN ra đời ngoài tuân thủ quy luật chung thì có thêm một yếu tố nữa là phong trào yêu nước, vì dân tộc VN có truyền thống yêu nước nồng nàn, có nghìn năm giữ gìn dân tộc , có lòng yêu nước nồng nàn - quy luật đặc thù và là sự vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn VN

- Phong trào yêu nước trở thành 1 yếu tố độc lập kết hợp với CN Mác Lênin và phong trào công nhân để tạo nên sự ra đời vào t2 năm 1930 la phong trào yêu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản

+ vai trò của HCM: Ngày 5/6/1911 Người đã ra đi tìm đường cứu nước , Khi bôn ba Người đã tiếp thu chủ nghĩa Mac-Lenin . Sau đó 11921 Người đã truyền bá tư tưởng này vào nước ta bằng nhiều cách .

+ 6/1925 : Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời .Đã ra tờ báo thanh niên để tuyên truyền tổ chức này , đây là tờ báo yêu nước nước đứng trên lập trường đại diện cho cách mạng vô sản do Bác trực tiếp lãnh đạo .

+ 1928, VN CM thanh niên tổ chức vô sản hóa (đưa những thanh niên được đào tạo từ Trung Quốc về để trực tiếp giác ngộ và truyền bá CN Mác Lênin -> thúc đẩy phong trào CM vô sản lên đến đỉnh cao -> đòi hỏi 1 chính đảng ra đời để lãnh đạo đảng phải ra đời

+1929-1930, các tổ chức cộng sản lần lượt ra đời: An Nam Cộng sản Đảng , Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ,…

+2/1930 HCM đã hợp nhất các đảng thành 1 chính đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam, với mục tiêu lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Năm 1930, ĐCSVN ra đời, cũng là lúc Việt Nam Quốc dân Đảng tan rã. Cùng với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản kết thúc. Ngọn cờ phản đế, phản phong được chuyển qua tay giai cấp công nhân. ĐCS trở thành người nắm quyền lãnh đạo cách mạng, cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa hai giai cấp vô sản và tư sản kết thúc, mà thắng lợi thuộc về giai cấp vô sản.

+ ĐCS ra đời là sản phẩm của lịch sử đấu tranh dân tộc và giải quyết yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam.

+ ĐCS ra đời là sự kiện có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo duy nhất của ĐCSVN - Một Đảng mác-xít kiên cường, có đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, đủ sức đương đầu với mọi kẻ thù và sẽ dẫn dắt dân tộc giành những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử dân tộc.

**Nếu không có phong trào yêu nước thì ĐCSVN vẫn ra đời** vì phong trào yêu nước chỉ như 1 chất xúc tác thúc đẩy ĐCSVN ra đời sớm hơn tuy nhiên nếu không có thì ĐCS vẫn ra đời nhưng muộn hơn vì phải chờ giai cấp công nhân trưởng thành, tự giác ngộ

\* **Ý nghĩa**

Năm 1930, ĐCSVN ra đời, cũng là lúc Việt Nam Quốc dân Đảng tan rã. Cùng với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản kết thúc. Ngọn cờ phản đế, phản phong được chuyển qua tay giai cấp công nhân. ĐCS trở thành người nắm quyền lãnh đạo cách mạng, cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa hai giai cấp vô sản và tư sản kết thúc, mà thắng lợi thuộc về giai cấp vô sản.

- ĐCS ra đời là sản phẩm của lịch sử đấu tranh dân tộc và giải quyết yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam.

- ĐCS ra đời là sự kiện có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo duy nhất của ĐCSVN - một Đảng mác-xít kiên cường, có đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, đủ sức đương đầu với mọi kẻ thù và sẽ dẫn dắt dân tộc giành những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử dân tộc.

## ***Nhóm 2***

**CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM**

## **Hoàn cảnh ra đời của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

– Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được đề ra tại Hội nghị hợp nhất của tổ chức Cộng sản trong nước có ý nghĩa như Đại hội để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì, cùng với sự tham dự chính thức của hai đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng (06/1929); 02 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (10/1929) và một số đồng chí Việt Nam hoạt động ngoài nước.

– Hội nghị họp bí mật ở nhiều địa điểm khác nhau trên bán đảo Cửu Long, từ ngày 06/06 – 07/02/1930, đã thảo luận quyết định hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam và nhất trí thông qua 07 tài liệu, văn kiện, trong đó có 04 văn bản:

+ Chính cương vắn tắt của Đảng.

+ Sách lược vắn tắt của Đảng.

+ Chương trình tóm tắt của Đảng

+ Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hợp thành nội dung Cương lĩnh chính trị của Đảng. Tất cả các tài liệu, văn kiện nói trên đều do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo dựa trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản; nghiên cứu các Cương lĩnh chính trị của những tổ chức cộng sản trong nước, tình hình cách mạng thế giới và Đông Dương.

– Dù là vắn tắt, tóm tắt, song nội dung các tài liệu, văn kiện chủ yếu của Hội nghị được sắp xếp theo một logic hợp lý của một Cương lĩnh chính trị của Đảng.

## **Nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

**1. Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam**:

**Luận cứ 1:**

- Đảng chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản:

+ Cách mạng tư sản dân quyền là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng cộng sản lãnh đạo.

+ Thổ địa cách mạng là cuộc cách mạng giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân nghèo cày.

+ Xã hội Cộng Sản là mô hình tiến bộ của loài người theo Mác.·

**Luận cứ 2:**

- Mục đích cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng: Đây là cuộc vận động thứ nhất nhằm giải quyết hai mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp.

**Luận cứ 3:**

- Sau khi hoàn thành cm ts dân quyền và thổ địa cm (cuộc vđ 1) , Việt Nam đã đi tới xã hội cộng sản (cuộc vận động 2).

-> Hai cuộc vận động này có quan hệ mật thiết với nhau , thúc đẩy và ảnh hưởng lẫn nhau.

***2. Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng****:* 3 nhiệm vụ chính:

+ **Chính trị**:

* Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập;
* Dựng ra chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông.

+ **Kinh tế**:

* Quốc hữu hóa toàn bộ tài sản lớn của đế quốc Pháp (như công trình giao thông, nhà máy, xí nghiệp, ngân hàng…) giao cho chính phủ Công Nông Binh quản lý;
* Tịch thu toàn bộ ruộng đất của đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo;
* Giảm sưu thuế cho dân cày nghèo;
* Mở mang (phát triển) công nghiệp, nông nghiêp, thực hiện luật ngày làm 8 giờ.

+ **Văn hoá, xã hội**:

* Dân chúng được tự do tổ chức (như tự do đi lại, hội họp, ngôn luận, báo chí…);
* Thực hiện nam nữ bình đẳng;
* Phổ thông giáo dục theo hướng công nông hoá.

=> Như vậy, cuộc cách mang có ba nhiêm vụ nhưng thực chất là giải quyết hai vấn đề cơ bản của cách mang VN, đó là vấn đề chống đế quốc và chống phong kiến, trong đó nhiệm vụ chống đế quốc là hàng đầu.

**3. *Lực lượng cách mạng****:*

+ Công nhân và nông dân là lực lượng đông đảo của cách mạng, trong đó, Đảng phải vận động và thu phục được đông đảo công nhân làm cho giai cấp công nhân lãnh đạo được dân chúng; Đảng phải thu phục được đông đảo nông dân, dựa vững vào nông dân nghèo để lãnh đạo họ làm cách mạng ruộng đất.

+ Đảng phải lôi kéo được tiểu tư sản, trí thức, trung nông… đi về phía cách mạng; lợi dụng hoặc trung lập phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản Việt Nam… (nếu chưa lộ măt phản cách mạng). Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ (như Đảng Lập hiến…).

+ Trong khi liên minh với các giai cấp phải thận trọng, không đi vào con đường thoả hiệp với kẻ thù.

***4. Lãnh đạo cách mạng***: giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đảng đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, nhằm giải phóng toàn thể dân tộc VN. “*Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy*”. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

## ***5.******Quan hệ quốc tế*:** Cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi, Đảng phải liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

## **Ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

– Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc.

- Khẳng định đảng lãnh đạo tài tình và đúng đắn,đưa Việt Nam từ chiến thắng này đến chiến thắng khác.

## **Hạn chế cương lĩnh chính trị đầu tiên:**

Bản luận cương đã khẳng định lại nhiều vấn đề mà cương lĩnh đã nêu ra: đường lối cách mạng, lực lượng cách mạng, đoàn kết quốc tế, vai trò lãnh đạo của Đảng. Luận cương của Trần Phú có những điểm sáng tạo hơn như đã đề ra phương pháp cách mạng, nguyên tắc Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tuy nhiên cương lĩnh chính trị đầu tiên còn có một số hạn chế như sau:

– Luận cương đã không vạch ra được đâu là mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa coi trọng vấn đề chống phong kiến không phù hợp với cách mạng Việt Nam.

– Không đề ra được mối liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh dân tộc và bọn tay sai.

– Đánh giá không đúng vai trò vị trí của các giai cấp tầng lớp khác do đó không lôi kéo được bộ phận có tinh thần yêu nước.

***Nhóm 3***

**NỘI DUNG VÀ HẠN CHẾ CỦA LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ Th10/1930**

\***Nội dung HNTW lần thứ nhất và Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án để thảo luận trong Đảng)**

- *Từ ngày 14 đến 31-10-1930, Ban chấp hành Trung ương họp hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc), do đồng chí Trần Phú chủ trì*

*-* ***Nội dung hội nghị****: (3 nội dung chính)*

+ *Quyết định đổi tên Đảng từ ĐCSVN thành Đảng CSĐD*

+ *Hội nghị quyết định "thủ tiêu Chánh cương sách lược và Điều lệ cũ của Đảng" và chỉ rõ: phải dựa và nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, chính sách và kế hoạch của Đảng “làm căn bổn mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng Bônsơvích hoá”.*

*+ Cử ban chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm tổng bí thư*

*-* ***Nội dung Luận cương****: (7 nội dung chính)*

+ *Xác định mâu thuẫn giai cấp* phong trào Đông Dương ngày càng diễn ra gay gắt ở Việt Nam, Lào và Cao Miên là “một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa”.

+ *Về phương hướng chiến lược của cách mạng*, Luận cương nêu rõ tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc “*cách mạng tư sản dân quyền*”, “*có tính chất thổ địa và phản đế*”. Sau đó sẽ tiếp tục “*phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa*”.

+ Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là phải:

* “*đánh đổ phong kiến, giành lại ruộng đất cho dân cày*”
* “*đánh đổ đế quốc (chủ nghĩa Pháp), dành lại độc lập dân tộc*”.

*🡪* Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau.Luận cương nhấn mạnh: “*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền*”, là cơ sở để Đảng giành quyền lãnh đạo dân cày.

+ *Lực lượng cách mạng*: Giai cấp công nhân và nông dân là hai lực lượng chính của cách mạng tư sản dân quyền, các giai cấp khác đều coi là phản động

***Note:***

*T10/1930: công nhận công nhân và nông dân là lực lượng chính, các lực lượng khác coi là phản động, chỉ nhìn thấy lòng yêu nước của công nhân và nông dân*

*T2/1930: công nhận công nhân và nông dân là lực lượng chính, vận động, thu phực đc tầng lớp nào thì thu phục, loại bỏ thành phần phản quốc*

*Giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh*

*Các phần tử lao khổ ở thành phố (người bán rao, thủ công nghiệp nhỏ) do đời sống cực khổ nên đều tham gia cm*

+ *Về phương pháp cách mạng*, Luận cương dùng vũ trang bạo động để làm cách mạng. Vũ trang bạo động để giành chính quyền là một nghệ thuật, “phải tuân theo khuôn phép nhà binh”.

+ *Về lãnh đạo cách mạng,* Luận cương khẳng định: “điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng cộng sản có một đường chánh trị đúng có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành”.

***Note:***

*Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản"*

+ *Đoàn kết quốc tế*: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải đoàn kết gắn bó với giai cấp vô sản thế giới, trước hết là giai cấp vô sản Pháp, và phải mật thiết liên hệ với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa .

***- Hạn chế của luận cương****:*

+ Luận cương chính trị tháng 10-1930 đã xác định nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược cách mạng. Tuy nhiên*, Luận cương đã*

*- Không vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa, không nhấn mạnh nhiệm vụ chống đế quốc để giải phóng dân tộc, mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.*

*- Luận cương chỉ nhìn thấy vai trò của công nhân và nông dân mà không thấy được vai trò, tinh thần yêu nước của các giai tầng khác trong xã hội, vì vậy không đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai.*

- ***Nguyên nhân*** của những hạn chế đó là do

* *Nhận thức chưa đầy đủ về thực tiễn cách mạng thuộc địa*,
* *Chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh*

nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp đang tồn tại trong Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản anh em trong thời gian đó.

+ Những hạn chế của Đảng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc, giữa hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất, cũng như trong việc tập hợp lực lượng cách mạng còn tiếp tục kéo dài trong nhiều năm sau.

***Nhóm 4***

**CHỦ TRƯƠNG CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG 1939-1945**

**\* Bối cảnh lịch sử**

+ Thế giới:

- Ngày 1/9/1939, Đức bất ngờ tấn công Ba lan. Ngày 3/9/1939, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Như vậy, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

- Tại nước Pháp, chính phủ Đalađiê (Daladier) thi hành một loạt biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa. Mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ.

- Tháng 6-1940, Đức tiến công Pháp. Chính phủ Đờ Gôn (De Gaulle) bỏ chạy. Chính phủ phản động Pêtanh (Pétain) lên cầm quyền. Tháng 6-1941, Đức tiến công Liên Xô, chiến tranh lan rộng. Tháng 12-1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ. Quân Nhật lần lượt đánh chiếm nhiều thuộc địa của Mỹ và Anh ở trên biển và trong đất liền, cuộc chiến tranh lan rộng ra toàn thế giới.

+ Đông Dương :

Thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp, lệnh thiết quân luật được ban bố. Ngày 28-9-1939 Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật, giải tán các hội, đoàn, đóng cửa các tờ báo và nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người…

- Thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến, phát xít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng; thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” nhằm tăng cường vơ vét sức người, sức của để phục vụ cuộc chiến tranh đế quốc.

-Nguyên nhân chính dẫn đến Đảng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược: Tháng 9-1940, Nhật xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương, làm cho nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”, mâu thuẫn dân tộc phát triển sâu sắc, đòi hỏi cần phải giải quyết cấp bách. Vì vậy, Đảng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược.

\* Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

+ Thể hiện ở các văn kiện :

- Thông cáo của ĐCSĐD, ngày 29-9-1939, “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”

- Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 6, họp tháng 11-1939, tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định), do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

- Hội nghị Trung ương 7, thán 11/ 1940, tại làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh).

- Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 5-1941, ở Pắc Pó Cao Bằng, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

+ Nội dung chủ trương: 5 nội dung

**1. Mối quan hệ giữa 2 nhiệm vụ chiến lược(Chống đế quốc và chống phong kiến)**

Mối quan hệ : Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam đó là :chống đế quốc để giải phóng dân tộc và chống phong kiến để người cày có ruộng, nhưng lúc này nhiệm vụ chống đế quốc đế quốc được đặt lên hàng đầu, còn nhiệm vụ chống phong kiến thì thực hiện từng bước để phục vụ cho mục tiêu số 1 là Giải Phóng Dân Tộc

**Hội nghị trung ương 6(11-1939) :**

+)Đối với nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc

- Hội nghị nhận định: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luận da trắng hay da vàng để giải phóng dân tộc”.

- Sau khi nhận định hội nghị mới quyết định chuyển hướng chỉ đạo đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

+)Đối với nhiệm vụ chống phong kiến

Đối với nhiệm vụ chống phong kiến, hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” mà thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc chia cho dân cày, Nhằmtập hợp mọi lực lượng để giải phóng dân tộc.

**Hội nghị Trung ương 8 (5/1941)**

Hội nghị khẳng định: Cách mạng ĐD lúc này không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền có tính chất phản đế và thổ địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp là “dân tộc giải phóng”. Hội nghị quyết định tiếp tục chuyển hướng chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

\*\*Điểm hoàn thiện hơn so với hội nghị trung ương 6(11/1939)

- Vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, ba nước có thể hỗ trợ lẫn nhau nhưng không lệ thuộc vào nhau.

- Đối với nhiệm vụ chống phong kiến, Hội nghị quyết định tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, mà thay bằng các khẩu hiệu, tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo,chia lại ruộng đất công cho nông dân, giảm tô, giảm tức…=>Thực hiện 1 bước quyền lợi đối với nông dân

- Chỉ tập chung vào Viêt gian và đế quốc những người đã lộ rõ mặt phản cách mạng nên chỉ có thế đánh đổ không thể lôi kéo

**2. Chủ trương thành lập MTDTTN nhằm tập hợp mọi lực lượng, phục vụ cho nhệm vụ giải phóng dân tộc.**

a) Hội nghị Trung ương 6 (11/1939):

* Chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương (thay cho mặt trận dân chủ Đông Dương), đoàn kết tất cả các dân tộc, các giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương để chống thực dân Pháp và tay sai giành độc lập cho dân tộc.

b) Hội nghị Trung ương 8 (5/1941):

* Từ việc khẳng định vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, hội nghị chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng. -> vì vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, ba nước có thể hỗ trợ lẫn nhau nhưng không lệ thuộc vào nhau.
* Ở Việt Nam chủ trương thành lâp Hội Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh, nòng cốt của mặt trận là các đoàn thể Cứu quốc.
* Ở Lào là Ai Lao độc lập đồng minh.
* Ở Campuchia là Cao Miên độc lập đồng minh.
* Ý nghĩa của những tên Việt Minh , Ai Lao độc lập đồng minh , Cao Miên độc lập đồng minh : Các nước Đông Dương đứng về phía đồng minh chống phát xít, chống chiến tranh giành độc lập cho dân tộc.

=> Mục tiêu số 1 là độc lập dân tộc , đứng về phía đồng minh để giành độc lập , giải phóng dân tộc

**3. Vấn đề khởi nghĩa vũ trang**

-Hội nghị Trung ương lần 7 (tháng 11-1940) quyết định đưa khởi nghĩa vũ trang vào chương trình nghị sự. . Hội nghị quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn và chủ trương hoãn cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ, vì chưa đủ điều kiện.

- Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), khẳng định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân trong giai đoạn hiện tại.

Phải chuẩn bị về lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ địa cách mạng… để khi thời cơ đến sẽ tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

\*\* Điểm hoàn thiện hơn so với Hội nghị TW 7

* Khẳng định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trọng tâm
* Chuẩn bị lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ đại cách mạng
* Hội nghị đã đưa ra được phương châm khởi nghĩa, đi từ khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương thắng lợi, tiến tới 1 cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền

**4. Mô hình nhà nước**

+ Hội nghị Trung ương 6 chủ trương nếu cách mạng thành công sẽ thành lập Liên bang cộng hòa dân chủ Đông Dương.

+ Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) khẳng định thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”. Sau khi đánh đuổi Pháp-Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia độc lập tùy ý. Đối với VN, hội nghị chủ trương: sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ. Chọn Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh.

\*\* Điểm hoàn thiện hơn HNTW 6: các dân tộc Đông Dương tách ra khỏi liên bang, thành lập 1 quốc gia độc lập tùy ý.

**5. Vấn đề xây dựng Đảng**

Các hội nghị Trung ương của Đảng đều chú trọng công tác xây dựng Đảng như đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuẩn bị cho CMT8. Vì vậy, trong cách mạng tháng Tám có 20.000 đảng viên và một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

***Nhóm 5***

**NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG T8**

* **Nguyên nhân thắng lợi:**

*Nguyên nhân khách quan:*

- Thế giới:

+1945, CTTGT2 kết thúc bằng sự kiện 9/5/1945 Phát Xít Đức đầu hàng vô điều kiện quân đồng minh , chiến tranh kết thúc ở châu Âu thi theo tinh thần của hội nghị pốt Xđam (1945) Hồng quân Liên Xô tiền vào Đông Bắc Trung Quốc và tiêu diệt hơn 1 triệu quân Tam Đông của Nhật và giải phóng toàn bộ Đông Bắc Trung Quốc.

+Ngày 6, 8 Mỹ đã ném 2 quả bom nguyên tử vào 2 thành phố của nhật là Hỉroshimavà Nagasaki.

+10/8 đồng minh yêu cầu Nhật phải đầu hàng

+14/8 Nhật đầu hàng vô điều kiện -> chiến tranh (thế giới) kết thúc về phe đồng minh

- Ở Đông Dương:

+ Pháp bị Nhật đánh bại, Nhật thất bại triệt để dưới tay phe đồng minh là điều kiện thuận lợi cho các nước Đông Dương và toàn bộ các nước thuộc địa của Pháp

(1945, Việt Nam là nước duy nhất dành chính quyền ở Đông Nam Á)

Nguyên nhân chủ quan:

+ Đảng ta đã vạch ra đường lối tài tình, sáng tạo trong xuyên suốt 15 năm thông qua 3 phong trào cách mạng 30-35, 36-39, 39-45 (cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã dương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc khi tình hình, thời cơ đến Hội nghị TW 6,7,8 đã chuyển hướng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu )

Hội nghị toàn quốc đã quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Nhật trước khi quân đồng minh vào Đông Dương

+ Đảng đã xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc (xây dựng mặt trận Việt Minh, đã tranh thủ mọi lực lượng có thể để tập trung cho mục tiêu số 1 là giải phóng dân tộc, lực lượng chính trị hùng hậu được xây dựng trong mặt trận Việt Minh với nòng cốt là các đoàn thể cứu quốc thu hút mọi giai tầng xã hội với lực lượng hùng hậu )

+ Đảng đã đánh giá đúng tình hình và chớp được thời cơ (vì chiến tranh bước vào giai đoạn kết thúc với sự thắng lợi của Đồng Minh và liên Xô , Nhật đầu hàng quân đồng minh , Trong bối cảnh như vậy Pháp thì đã bị quân Nhật đảo chính ngày 9 /3 /1945. Trong bối cảnh ngàn năm có 1 đã tới thì Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ Tay Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương . Ngay đêm hôm đó, Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng đã hạ lệnh khởi nghĩa. Cuộc tổng khởi nghĩa dành chính quyền dành thắng lợi nhanh gọn và ít đổ máu.)

+ Đảng xây dựng Đảng 1 đội ngũ đảng viên có 5000 Đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt , năng lực lãnh đạo tốt , đoàn kết toàn dân lãnh đạo CM dẫn đến thành công.

+ Dân ta có lòng yêu nước nồng nàn dưới sự lãnh đạo của Đảng ( cái truyền thống đó được nhân gấp trăm gấp nghìn lần thông qua cái đường lối của Đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn kết được mọi lực lượng có thể đoàn kết , tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ mục tiêu số 1 là giải phóng dân tộc ……(đưa ra nguyên nhân phải có dẫn chứng chứng minh)

=> CMT8 giành thắng lợi nhanh gọn ít đổ máu là sự kết hợp giữa điều kiện khách quan và chủ quan

+) Cm t8 nổ ra trong bối cảnh quốc tế rất thuận lợi. Đảng đã chớp thời cơ đó phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng.

+) CM t8 là tổng hợp của 15 năm đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng, đã được rèn luyện qua 3 cao trào cm rộng lớn.

+) CM t8 thành công là do đảng ta đã chuẩn bị được lực lượng vĩ đại của toàn dân đoàn kết trong mặt trận Việt Minh.

+) Đảng ta là người tổ chức và lãnh đạo cuộc cm t8, đảng có đường lối đúng đắn, dày dạn kinh nghiệm đấu tranh và đoàn kết thống nhất…

* **Ý nghĩa lịch sử**

+) Thắng lợi của cm t8 đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân pháp trong gần một thế kỷ, lật nhào chế độ quân chủ hàng mấy nghìn năm và ách thống trị của phát xít nhật, đưa nhân dân vn từ nô lệ trở thành người dân của nước độc lập tự do.

+) Thắng lợi của cm t8 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của lịch sử dân tộc vn, đưa dân ta bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập tự do và cnxh.

+) Góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa MLN, kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

+) Cách mạng t8 thắng lợi cổ vũ mạnh mẽ cho nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

***Note:***

*-* ***Bài học kinh nghiệm:***

*+) Một là, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc,*

*+) 2 là kết hợp đúng đắn 2 nhiệm vụ chống đế quốc và chống pk- hai nhiệm vụ ko thể tách rời nhau. Tuy 2 nhiệm vụ ko tách rời nhau nhưng nhiệm vụ chống đế quốc là chủ yếu nhất.(giải quyết đúng đắn mối quan hệ 2 nhiệm vụ là chống đế quốc và phong kiến )*

*//+) Hai là, toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công nông. Cm t8 thắng lợi là nhờ cuộc đấu tranh yêu nước ảnh hưởng của 20tr người vn. Đạo quân chủ lực được xd và làm nền tảng. Đảng xd được khối đoàn kết dân tộc, động viên toàn dân tổng khởi nghĩa thắng lợi*

*+) Ba là, đảng đã lợi dụng được mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phát xít, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và mọt bộ phận thế lực địa chủ pk. Nhờ vậy mà cm t8 giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.(xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thông qua mặt trận Việt Minh trên nền tảng liên minh công nhân và nông dân )*

*+) Bốn là kiên quyết dùng bạo lực cm và biết sử dụng bạo lực cm một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy của nhân dân.*

*+) Năm là nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, vừa vận dụng nguyên lý của CN MLN vừa chọn đúng thời cơ. (nhận định, nắm bắt, chớp đúng thời cơ /\*khẳng định kinh nghiệm, quyết định đúng thời cơ\*/ để giành thắng lợi nhanh gọn, ít đổ máu )*

*+) Sáu là xd một đảng đủ sức lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền( xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh )*

***Nhóm 6***

***Trình bày thành tựu cách mạng 2 miền trong 1 giai đoạn lịch sử cụ thể trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhằm làm rõ mối quan hệ của cách mạng 2 miền hướng tới mục tiêu chung cuối cùng là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.***

***Những thành tựu nổi bật giai đoạn khôi phục kinh tế, bảo vệ Miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)***

***Có 2 phần:***

***+ thành tựu cách mạng 2 miền trong 1 giai đoạn lịch sử cụ thể trong cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước***

***+ làm rõ mối quan hệ của cách mạng 2 miền hướng tới mục tiêu chung cuối cùng là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.***

**I, Thành tựu cách mạng 2 miền trong giai đoạn 1965-1968**

Hoàn cảnh lịch sử:

Sau khi mỹ thất bại nặng nề trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở Miền Nam (1961-1965) thì 1 mặt mỹ đã đưa lính mỹ và quân chư hầu vào miền nam để thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ tiếp tục bình định ở Miền Nam. Mặt khác mỹ mở cuộc chiến tranh leo thang đánh phá ra MB bằng không quân và hải quân nhằm phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở MB nhằm ngăn chặn chi viện giưa MB với MN nhằm làm lung lay quyết tâm chống mỹ cứu nước của dân tộc ta. Và từ nửa nước có chiến tranh (1954-1965) thành cả nước có chiến tranh.

=>Trung Ương Đảng ra nghị quyết 11, 12.

Chủ trương của Đảng được thể hiện ở nghị quyết 11,12/1965.

+ Nghị quyết khẳng định quyết tâm chống mỹ của dân tộc ta, ”chống mỹ cứu nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của cả dtộc VN từ nam chí bắc”

+ Nhiệm vụ của MB: chuyển mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng an ninh từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương.

+ Đối với MN: tiếp tục giữ vững thế tiến công liên tục tiến công vận dụng 3 mũi giáp công 3 vùng chiến lược tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiếp tục làm phá sản chiến tranh của đế quốc Mỹ để giải phòng MN thống nhất đất nước và non sông thu về 1 mối

=>mqh của cm 2 miền : 2 chiến lc cm 2 miền nhg hướng tới mục tiêu chung cuối cùng là giải phóng mn, thống nhất đất nước, non sông thu về 1 mối

Thành tựu 2 miền:

MB:

* Xây dựng tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam trên bộ và trên biển, nối liền hậu phương với tiền tuyến.
* Đã xây dựng CNXH trong điều kiện có chiến tranh phát triển kte củng cố quốc phòng an ninh để đảm bảo đời sống của nhân dân MB
* Hoàn thành xuất sắc vai trò là hậu phương lớn đối với tiền tuyến MN là căn cứ địa cách mạng cả nước đã chi viện sức người sức của cho MN để MN đánh Mỹ
* Đánh bại cuộc chiến tranh leo thang lần thứ nhất của đế quốc mỹ ra MB bảo vệ vững chắc MB.

MN:

* Nhân dân MN đã kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự 3 mũi giáp công 3 vùng chiến lược làm phá sản hoàn toàn 2 chiến lược gọng kìm và tìm diệt (bình định) trong chiến tranh cục bộ của Mỹ Ngụy.
* Trước tình hình như vậy bộ chính trị quyết định mở chiến dịch tết mậu thân 1968 với phát huy yếu tố bất ngờ để đánh 1 đòn chí mạng vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và với chiến dịch Tết Mậu Thân buộc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện MB và chấp nhận đàm phán với ta ở hội nghị pari từ năm 1969.

***II, Mối quan hệ của cách mạng 2 miền hướng tới mục tiêu chung cuối cùng là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.***

Thắng lợi ở MB đã góp phần vào ***hỗ trợ*** thắng lợi ở MN và ngược lại thắng lợi của MN góp phần ***bảo vệ***được MB để hướng tới mục tiêu chung cuối cùng là giải phóng MN thống nhất đất nước và non sông thu về 1 mối.

**Đề Bài Nhóm 7 : Làm rõ đổi mới kinh tế của Đại Hội VI**

**I, Hoàn cảnh lịch sử .**

* **Thế giới**

- Từ giữa thập kỷ 80, cuộc cách mạng khoa học công nghệ (đặc biệt là công nghệ thông tin) bùng nổ và tác động đến mọi mặt của cuộc sống . Khoa học –kỹ thuật, công nghệ trở thành động lực phát triển của nền kinh tế.

- Trước biến động của bối cảnh quốc tế, các nước XHCN tiến hành cải cách, cải tổ. Tuy nhiên, hệ thống các nước XHCN lâm vào khủng hoảng sâu sắc. Chế độ XHCN ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ, cuối cùng là Liên Xô dẫn đến những biến đổi to lớn về quan hệ quốc tế.

- Các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; lợi dụng những chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá chế độ chính trị dưới sự lãnh đạo của ĐCS, trong đó có Việt Nam.

* **Trong nước**

- Những năm giữa thập kỷ 80, thực trạng đất nước khó khăn, phức tạp. Nền kinh tế nước ta phổ biến vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu

- Hậu quả chiến tranh, thiên tai tàn phá nặng nề, hậu quả của 30 năm chiến tranh chống Pháp và Mỹ chưa khăc phục được. Chúng ta phải gánh chịu hậu quả của hai cuộc chiến tranh biên giới phía tây nam và phía bắc rất nặng nề.

- Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp bộc lộ khuyết tật. Đặc biệt sai lầm của cải cách giá, lương, tiền làm cho kinh tế xã hội khủng hoảng trầm trọng, lạm phat tăng 774%, đời sống nhân dân thì khó khăn, lòng tin của nhân dân đối với Đảng thì giảm sút. Tình trạng tham nhũng, lãng phí tràn lan vv…

- Các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; lợi dụng những chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá chế độ chính trị ở nước ta.

*=> Trước những biến động của tình hình thế giới và trong nước, Đảng khẳng định: phải nhìn thẳng vào sự thật, phải nói rõ sự thật, phải đánh giá đúng tình hình, phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế.*

**II, Đổi mới về kinh tế của Đại hội VI (1986)**

* **Bốn bài học kinh nghiệm**

Đại hội đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm:

*+ Một là,* trong toàn bộ hoạt động của mình Đảng phải phải quán triệt tư tưởng: “lấy dân làm gốc”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

*+ Hai là,* Đảng phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

*+ Ba là,* kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.

+ *Bốn là,* xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng XHCN.

* **Nhận thức về thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở nước ta**

+ Đại hội khẳng định thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là một quá trình lịch sử tương đối lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường; nước ta đang ở những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ đi lên CNXH.

+ Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh CNHXHCN trong chặng đường tiếp theo.

+ Mục tiêu cụ thể trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới; tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội; đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

* **Đổi mới về kinh tế**
* **Về cơ cấu kinh tế**

+ Bố trí cơ cấu kinh tế hợp lý: nông nghiệp - công nghiệp và dịch vụ.

*=>Đảng đã nhìn ra thế mạnh của Việt Nam là nền kinh tế nông nghiệp và đặt nông nghiệp lên hàng đầu để phát triển .*

+ Muốn nông nghiệp trở thành mặt trận hang đầu đại hội VI đã tập trung thực hiện 3 chương trình mục tiêu: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

*=>Coi đó là sự cụ thể hóa nội dung công nghiệp hóa ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.*

- **Về cải tạo xã hội chủ nghĩa**

+ Đẩy mạnh cải tạo XHCN là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH, với những hình thức và bước đi thích hợp, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất.

* *Những năm 85 trở về trước , chúng ta cho rằng xây dựng quan hệ sản xuất*

*mới, quan hệ sản xuất mới này xây dựng trên 2 hình thức đó là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể (hay là sở hữu công ) . Nền kinh tế như vậy là nền kinh tế quan liêu bao cấp : đó là nền kinh tế bị thâu tóm bới nhà nước . Nhà nước bảo làm A thì phải làm theo A . Nhẽ ra lực lượng sản xuất phải quyết định quan hệ sản uất nhưng chúng ta đấp đặt xây dựng quan hệ sản xuất mới này để phát triển lực lượng sản xuất thì nó dẫn đến không phát triển được . Thực tiễn đã chứng minh quan hệ sản xuất đã kìm hãm lực lượng sản xuất . Đặc biệt thời kì 10 năm quá độ năm 76 – 86 quan hệ sản xuất đã không thúc đẩy được lực lượng sản xuất dẫn đến kinh tế không phát triển được mà rơi vào tình trạng khủng hoảng suy thoái trầm trọng . Vậy nên đại hội VI đã nói phải có bước đi thích hợp và phải xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất.*

+ Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đại hội VI khẳng định sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ: Kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế gia đình, kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa (thợ thủ công, nông dân cá thể, những người buôn bán và kinh doanh dịch vụ cá thể), kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

* *Trước đổi mới : chúng ta cho rằng xóa bỏ tư hữu , tư hữu đồng nghĩa với bóc lột , vì chúng ta cho rằng XHCN là xóa bỏ áp bức bóc lột chính vì vậy mà không chấp nhận kinh tế tư nhân .*
* *Cải tạo XHCN ở đại hội VI , chúng ta đã thừa nhận tư hữu , thừa nhận trong thời kì quá độ có nhiều hình thức sở hữu ( sở hữu toàn dân , sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân ) , có nhiều thành phần kinh tế ( Kinh tế quốc doanh thuộc sở hữu toàn dân , kinh tế tập thể và kinh tế gia đình thuộc sở hữu tập thể , kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa , kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế tư bản nhà nước thuộc sở hữu tư nhân ) trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo .*

- **Về cơ chế quản lý kinh tế**

+ Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp ( là cơ chế được thâu tóm bởi Nhà Nước , Nhà Nước bảo làm A thì làm A , Làm B thì làm theo B -> làm cho nền kinh tế trì trệ không phát triển và rơi vào khủng hoảng ) chuyển sang hạch toán, kinh doanh XHCN, kết hợp kế hoạch với thị trường.

**III, Ý nghĩa**

* Đại hội VI của Đảng là Đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng được tập trung về đổi mới tư duy kinh tế.
* Đường lối đổi mới của Đại hội VI được triển khai đi vào cuộc sống đã từng bước đưa kinh tế - xã hội của đất nước ra khỏi khủng hoảng, đời sống nhân dân được nâng cao.

***Nhóm 8***

**NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC 🡪 LIÊN HỆ BẢN THÂN SINH VIÊN.**

Văn hóa là một phạm trù rất rộng, nhưng chung quy có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

+ Nghĩa rộng: thì văn hóa là trình độ phát triển về tinh thần và vật chất của nhân loại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định (thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng,... [văn hóa Đông Sơn](https://vtv.vn/van-hoa-dong-son.html), văn hóa lúa nước...).

+ Nghĩa hẹp: thì văn hóa là những hoạt động tinh thần của một xã hội, gồm có những lĩnh vực: giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức (lối sống, cách cư xử, ứng xử giữa người với người...).

Văn hóa cũng bao gồm cả văn hóa vật thể (các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, di sản văn hóa, những sản phẩm văn hóa: Kim tự tháp, đình, chùa, miếu thờ,...) và phi vật thể (ca dao, dân ca, hò vè, lễ hội; các phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền, mỗi dân tộc, mỗi địa phương...).

* **Nền văn hóa tiên tiến:**

***+* Văn hóatiên tiến***:* Là yêu nước và tiến bộ, đậm đà tính nhân văn sâu sắc. Trong thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng, nội dung cốt lõi của văn hóa tiên tiến là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mac lênin và tu tưởng Hồ Chí Minh. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong phương tiện chuyển tải nội dung.

**Thứ nhất, nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa thể hiện tinh thần yêu nước và tiến bộ.**

Đặc trưng tiên tiến của nền văn hóa hiện đại dựa trên các giá trị văn hóa cao đẹp và tiến bộ của dân tộc và thời đại. Đó là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - cơ sở chỉ đạo đời sống tinh thần dân tộc và là thành tố quan trọng của văn hóa.

Tính “tiên tiến” của nền văn hóa Việt Nam thể hiện ở mục tiêu mà nền văn hóa hướng tới là “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

**Thứ hai, nền văn hóa tiên tiến phải thể hiện tinh thần nhân văn cách mạng.**

Xây dựng nền văn hóa nhân văn là hướng tới con người, giải phóng con người, phát triển và hoàn thiện con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa nhân văn “trực tiếp nhằm vào hành động” để giải phóng con người theo ý nghĩa cách mạng cao quý đó. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tinh thần giải phóng con người như là mục đích tối thượng của chủ nghĩa Mác-Lênin “muốn chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”.

**Thứ ba, nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa mang tinh thần dân chủ.**

- Dân chủ là đặc trưng cơ bản của nền văn hóa tiên tiến, dân chủ là yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hóa dân tộc. Dân chủ là động lực cho sự phát triển tài năng, nhu cầu sáng tạo của quần chúng nhân dân góp phần làm phong phú, đa dạng nền văn hóa dân tộc. Dân chủ gắn liền với tự do sáng tạo, tôn trọng cá tính sáng tạo, ý kiến cá nhân, giá trị cá nhân trong văn hóa và mọi hoạt động của đời sống xã hội.

**Thứ tư, nền văn hóa tiên tiến bao gồm tính hiện đại.**

- VH phải dần tiến kịp và hòa nhập với trình độ hiện đại của thế giới, phải hướng tới cuộc cách mạng khoa học và công nghệ để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- nâng cao trình độ tư duy khoa học, duy lý trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường, giải quyết các vân đê dân tộc đặt ra trên tầm thời đại.

- Nền văn hóa mới phải tạo ra những phẩm chất, đạo đức, tâm hồn, lối sống con người Việt Nam hiện đại ngang tầm với sự nghiệp đổi mới đất nước.

**Thứ năm, nền văn hóa tiên tiến thể hiện ở hình thức biểu hiện, phương tiện chuyển tải nội dung.**

Sử dụng các hình thức sáng tạo mới bằng các công nghệ hiện đại làm sâu sắc, phong phú và đa dạng các sản phẩm văn hóa dân tộc. Có cách thức và phương pháp tiên tiến để chuyển đổi nội dung và làm mới các giá trị văn hóa cổ truyền cho phù hợp với thời đại. Đồng thời phải xây dựng kết cấu hạ tầng của xã hội và văn hóa từng bước hiện đại hóa.

* **Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc:**

Bản sắc văn hóa của một dân tộc là những đặc trưng về văn hóa, về đời sống tinh thần dân tộc ấy, là những nét đặc biệt, độc đáo về tinh thần, về văn hóa, về cách sống và sức sáng tạo để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là hạt nhân của tinh thần sáng tạo của dân tộc, truyền từ đời này sang đời khác, được làm giàu thêm bằng kinh nghiệm cuộc sống và sự sáng tạo của các thế hệ.

- Ví dụ về hoạt động nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc :

Hằng năm, nước ta diễn ra rất nhiều các lễ hội khác nhau, nhằm thể hiện nét đẹp truyền thống từ xa xưa và giữ gìn bản sắc dân tộc. Một số lễ hội điển hình như:

- 10/3 âm lịch diễn ra ngày giỗ tổ Hùng Vương

- Lễ hội chùa Hương đầu năm

- 8/4 âm lịch diễn ra lễ hội Thánh Gióng

*/\**

*- Thờ cúng tổ tiên.*

*- Tổ chức nhiều hoạt động tưởng niệm như: Ngày thương binh liệt sĩ, Quốc khánh,...*

*- Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc như:*

*+ Thành lập nhiều viện bảo tàng lưu giữ nhưng tàn tích lịch sử lâu đời.*

*+ Các ngày lễ đặc biệt như: 20/10, 20/11, 8/3, ...*

*+ Các phong tục, tập quán được duy trì như: ăn trầu,...*

*+ Các lễ hội như: đua thuyền, kéo co, đấu vật,.....*

*- Tổ chức nhiều hoạt động văn hoá với các nước khác để tiếp thu văn hóa các nước cũng như truyền bá, tuyên truyền văn hóa, tinh hoa dân tộc nước mình.*

*\*/*

Ví dụ:  
– Áo dài VN là 1 nét văn hóa truyền thống của người Việt đã truyền từ đời này qua đời khác, và tiếp thu tính tiên tiến trong nền văn hóa và bắt kịp với nhịp sống hiện đại người dân VN đã sáng tạo nên những chiếc áo dài cách tân cách điệu nó đi mà vẫn giữ nét duyên dáng và cái truyền thống của áo dài mà k làm mờ nhạt đi cái văn hóa riêng đó.

***\* Bản sắc dân tộc của nền văn hóa mới được thể hiện như sau:***

+ Bao gồm cả những giá trị văn hoá truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân-gia đình-làng xã- Tổ quốc, đó là lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, là đức cần cù, sáng tạo trong lao động, tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống… Còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo

+ Bản sắc dân tộc thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; cách tư duy, cách sống, cách dựng nước giữ nước, cách sáng tạo trong văn hoá, khoa học, nghệ thuật… nhưng được thể hiện sâu sắc trong hệ giá trị của dân tộc.

+ Để xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, đồng thời phải tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu văn hóa quốc tế, tiếp thu có chọn lọc cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ trong văn hóa của các dân tộc khác để bắt kịp sự phát triển của thời đại, cũng là xây dựng thang giá trị mới của văn hóa Việt Nam.

**- Để xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần:**

+ Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đổi mới bản sắc dân tộc phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

+ Phát triển văn hóa dân tộc đi đôi với giao lưu văn hóa với nước ngoài, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu đẹp thêm văn hóa Việt Nam. Ngăn chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của những sản phẩm văn hóa, phản giá trị, chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của các thế lực phản động hiện nay.

- Đứng trước những khó khăn và thách thức mới, chúng ta càng phải nhận thức được vai trò của bản thân trong xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng đã đề ra để góp phần xây dựng nền VH VN…,

**Liên hệ bản thân sinh viên:**

– Là công dân Việt Nam, chúng em luôn luôn tự hào về các truyền thống văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc dân tộc, tự hào về con người Việt, quê hương, đất nước Việt Nam…, có tinh thần yêu nước, luôn có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh , cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng, và luôn có ý thức bảo vệ môi trường.

*Truyền thống yêu nước:*

Chúng em nhận thức được rằng việc học tập và rèn luyện chính là yêu nước và chúng em sẽ cố gắng học tập tốt hơn nữa để tiếp tục phát huy và kế thừa những gì cha ông ta đã để lại

*/\**

*+Tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước: Người Việt luôn hướng về nguồn cội, ông bà, tổ tiên và quê hương của mình.*

*+ Tình thương yêu đồng bào, dân tộc, giống nòi: mỗi người dân Việt Nam yêu nước luôn cảm thông sâu sắc với nỗi đau của đồng bào, mong muốn đồng bào của mình có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc.*

*Ví dụ chứng minh: tham gia các hoạt động từ thiện,xây dựng trường học, bệnh viện ở những vùng xa xôi.*

*+ Lòng tự hào dân tộc chính đáng: sinh viên Việt Nam luôn tự hào về các truyền thống văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc dân tộc, tự hào về con người Việt, quê hương, đất nước Việt Nam…*

*\*/*

*Truyền thống uống nước nhớ nguồn :*

***/\****

***- Bác Hồ từng dạy: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Câu nói đó thể hiện thái độ trân trọng, biết ơn đối với những hy sinh của thế hệ trước mà cụ thể là vua Hùng để từ đó rút ra trách nhiệm của bản thân, của thế hệ sau với tương lai đất nước.***

**\*/**

**Ví dụ chứng minh: tổ chức đám giỗ để tưởng nhớ ông bà, tổ tiên, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa…**

***Tinh thần đoàn kết****, tương thân tương ái:*

*/\**

*Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Đây là câu nói bất hữu của Bác, đã thắm sâu vào huyết mạch của con người Việt Nam, dù ở nơi đâu, cương vị nào cũng luôn hướng về cội nguồn của dân tộc, đoàn kết thành một khối thống nhất. “Tương thân, tương ái” giúp đỡ lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn, thách thức trong bất cứ hoàn cảnh nào.*

*\*/*

**Ví dụ chứng minh: tham gia các hoạt động từ thiện, các hoạt động hiến máu nhân đạo, quyên góp tiền để ủng hộ đồng bào lũ lụt, những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, những người khuyết tật…**

*Cần cù, chăm chỉ và sáng tạo trong học tập để xây dựng và phát triển đất nước, phát triển nền văn hóa.*

**Ví dụ chứng minh:**

– Là sinh viên, chúng em luôn đặt việc tôn sư trọng đạo lên đầu, giữ gìn đạo đức và nhân cách con người, có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung. Thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn của mình. Và thường xuyên tìm hiểu về văn hóa cội nguồn dân tộc để luôn có cái nhìn đúng đắn về văn hóa dân tộc.

– Giới thiệu tuyên truyền giao lưu văn hóa với bạn bè quốc tế về tinh hoa, bản sắc văn hóa VN để bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học và các tiến bộ của nước ngoài.

– Sinh viên tiếp thu những tiến bộ, những công nghệ tiên tiến, tiếp thu bình đẳng giới, dân chủ và nhân quyền…trên tinh thần phù hợp với văn hóa dân tộc.

***Nhóm 9***

***Làm rõ 4 nguy cơ (tụt hậu xa về kinh tế, chệch hướng XHCN, tham nhũng trong Đảng, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch) và biện pháp ngăn chặn 4 nguy cơ đó của Đảng trong thời kì đổi mới.***

Đến Đại hội VIII, Đảng ta khẳng định: “Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ nêu lên cho đến nay vẫn là những thách thức lớn. Các nguy cơ ấy có mối liên hệ tác động lẫn nhau và đều nguy hiểm, không thể xem nhẹ nguy cơ nào”. Gần đây nhất, tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục nhận định: “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, cản trở đến việc thực hiện mục tiêu xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa”.

***Thứ nhất*, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn là một thực tế**

* **Biểu hiện**
* Tụt hậu về kinh tế được biểu hiện trên rất nhiều mặt như thu nhập bình quân

theo đầu người; năng suất lao động; năng lực cạnh tranh... Tất cả các mặt này chúng ta vẫn còn có nhiều hạn chế.

* Năng suất lao động vẫn còn thấp so với nhiều nước trên thế giới, do nền kinh tế

vẫn đang trong mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, dựa trên khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ, nền kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với sức ép cạnh tranh rất gay gắt mà nếu không đáp ứng được có thể bị thua ngay trên sân nhà.

* Thu nhập bình quân đầu người của nước ta tăng lên, chúng ta đã bước vào các

quốc gia có thu nhập trung bình nhưng vẫn còn khoảng cách lớn về thu nhập so với thế giới.

* ở năm 1990 việt nam là: 95,19USD, thì ở Mỹ là: 23,888USD, ở Nhật là: 25,371

USD, còn ở Sing là: 11,861 USD

* Thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam năm 2017 là: 2.385 USD, còn ở Mỹ

là: 60.109USD, của Singapore là 61.176 USD, của Nhật bản là: 38.386 USD.

* Sự tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực Đông Nam Á cũng

thấy rõ. Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam năm 2017 chỉ tương đương mức GDP bình quân đầu người của Malaysia năm 1990 (2.441 USD); của Thái Lan năm 1993 (2.208 USD); của Indonesia năm 2008 (2.300 USD). Như vậy, Việt Nam đi sau Malaysia 27 năm; Thái Lan 23 năm; sau Indonesia và Philippines 9-10 năm... theo các tính toán như trên(6). Mặc dù chúng ta tự hào tốc độ tăng GDP cao hơn nhiều nước trên thế giới nhưng vì quy mô GDP của Việt Nam nhỏ hơn nhiều nước nên dù tốc độ tăng cao thì về mặt giá trị tuyệt đối GDP lại tăng không bằng các nước khác. Giá trị tăng 7% trên 1 quy mô GDP nhỏ như Việt Nam thua xa so với giá trị tăng dù chỉ 1-2% trên 1 quy mô GDP gấp chúng ta nhiều lần. Sau 15 năm, tổng GDP của Việt Nam mới chỉ tăng 160 tỷ USD, trong khi với Thái Lan, con số này là 270 tỷ USD, Malaysia là 200 tỷ USD, đặc biệt là Indonesia có mức tăng trưởng kỷ lục với 700 tỷ USD và Hàn Quốc là 850 tỷ USD(7). Việt Nam dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa lọt vào danh sách ASEAN 6 mà vẫn nằm ở top cuối của ASEAN.

* **Ảnh hưởng**

Nếu để nền kinh tế lạc hậu chúng ta sẽ không phát triển bền vũng nghèo, thu nhập thấp đời sống nhân dân bị ảnh hưởng và bị lạc hậu thụt lùi so với các nền kinh tế khác trong khu vực và thế giới

* **Biện pháp bổ sung:**

- Cần đẩy mạnh việc phát triển giáo dục, phát triển, tạo điều kiện, trang bị cơ sở vật chất cho các trường cao đẳng, đại học trở thành các trường xuất sắc, với mục tiêu hướng tới là trở thành các trường đại học nằm trong top đầu của thế giới, thay vì chỉ là các trường nằm trong top 100- 200 của thế giới

- Cần phát triển việc xây dựng, bồi dưỡng trí tuệ của mỗi cá nhân, phải có suy nghĩ làm giàu từ nguồn tài nguyên vô hạn là trí tuệ của con người

- Cần phát triển xã hội theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

- Tận dụng được những thành tựu cách mạng về công nghệ hiện nay

- Hiện nay, nền giáo dục của việt nam vẫn còn lạc hậu, chưa nắm bắt được những công nghệ tiên tiến hiện đại của ngày nay, vì thế, cần phải có một sự thay đổi tích cực và toàn diện ở nền giáo dục để tạo tiền đề phát triển nền kinh tế vững chắc.

***Thứ hai*, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa vẫn tiềm ẩn**

Nguy cơ chệch hướng về chính trị là sai lầm về đường lối, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học.

* **Biểu hiện**
* Về văn hóa thể hiện ở xu hướng coi nhẹ văn hóa, không giữ gìn và phát huy được

bản sắc, truyền thống văn hóa của dân tộc, chạy theo giá trị bên ngoài.

* Về mặt kinh tế, nguy cơ chệnh hướng thể hiện ở chỗ nhiều doanh nghiệp, kể cả tư

nhân và nhà nước thoát ly khỏi sự quản lý của nhà nước, chỉ biết làm giàu, thu lợi nhuận bằng mọi cách, không gắn vì lợi ích của đất nước, dân tộc và nhân dân. Doanh nghiệp vì lợi nhuận của mình mà xả thải gây ô nhiễm môi trường, gian lận thương mại, trốn thuế, không đảm bảo lợi ích của người lao động và người tiêu dùng, doanh nghiệp móc nối với một bộ phận công chức thoái hóa biến chất trong cơ quan quản lý nhà nước để có đặc quyền, đặc lợi, hình thành lợi ích nhóm không trong sáng. Kinh tế nhà nước chưa thể hiện được vai trò chủ đạo, đầu tàu và dẫn dắt nền kinh tế.

* Về mặt chính trị: sự giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và hiệu lực quản

lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự gia tăng của tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân;Xuất hiện tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị". Một bộ phận cán bộ, đảng viên, phần lớn còn trẻ tuổi, giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng, xa rời truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

* **Ảnh hưởng:**
* Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố bảo đảm định hướng XHCN của nền kinh tế

thị trường và mọi hoạt động xã hội.

* Trong nhịp điệu và tiến trình của công cuộc đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng

rất quan trọng, ở những bước chuyển giai đoạn thì vai trò lãnh đạo của Đảng càng đặc biệt được khẳng định. Điều đó cắt nghĩa vì sao suốt mấy chục năm qua, nhất là những năm gần đây, các thế lực thù địch không ngừng tấn công vào Đảng Cộng sản Việt Nam, cổ vũ cho con đường phát triển "kinh tế thị trường tự do", "đa nguyên, đa đảng", tìm mọi cách thủ tiêu, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng... nhưng đều nhận lấy sự thất bại và không bao giờ hiện thực được những mưu đồ, tâm địa xấu xa

* Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đường lối lãnh đạo của đảng là hoàn toàn

đúng đắn, và là kim chỉ nam dẫn đường sự phát triển của đất nước Việt Nam. Đi lệch chệch hướng xã hội chủ nghĩa là đi vào đường cụt, gây ra nguy cơ sụp đổ toàn bộ chế độ.

* **Biện pháp**

Trước hết, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và từng đảng viên cần giữ vững bản chất giai cấp và tính tiên phong của Đảng.

Hai là, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. con người, quốc gia và quốc tế.

Ba là, giữ vững và bảo vệ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng.

Bốn là, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

* **Biện pháp bổ sung:**
* Cần xây dựng nhà nước pháp quyền:

+ Xây dựng và thực thi một nền dân chủ, đảm bảo quyền lực chính trị thuộc về nhân dân, và nhân dân được thực hiện quyền dân chủ của mình thông qua dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện

+ Tổ chức và hoạt động xã hội trong khuôn khổ hiến pháp và Pháp luật

* Đổi mới đảng, đổi mới bộ máy nhà nước, các tổ chức xã hội, sao cho phù hợp

với đặc điểm hệ thống chính trị nước ta, theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Đảng cần phải có những chính sách đúng đắn, để tạo được niềm tin vững chắc ở nhân dân

+ Tổ chức bộ máy nhà nước nhằm đảm bảo các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, nhà nước cần có các chế độ, chính sách lắng nghe những đóng góp, ý kiến của nhân dân.

+ Các tổ chức xã hội được thành lập nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các thành viên trong từng tổ chức và vẫn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

***Thứ ba*, nguy cơ từ những âm mưu, hành động “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch vẫn thường trực và có những biểu hiện mới**

Khái niệm

Thuật ngữ “diễn biến hòa bình” xuất hiện lần đầu trong đời sống chính trị thế giới vào năm 1949 để chỉ sự chuyển hóa các nước XHCN thành tư bản chủ nghĩa. “Diễn biến hòa bình” sau đó tiếp tục được bổ sung và hoàn chỉnh thành chiến lược vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX

Chiến lược “diễn biến hòa bình” là một chiến lược của CNĐQ và các thế lực thù địch dựa trên sức mạnh tổng hợp, lấy sức mạnh quân sự làm công cụ răn đe, thông qua các biện pháp “phi vũ trang” tác động vào kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại để lật đổ các nước XHCN mà không cần chiến tranh.

* Chiến lược “diễn biến hòa bình” thực chất là từng bước chuyển hóa tư duy, nếp

nghĩ, tư tưởng, tâm lý của cán bộ, đảng viên, quần chúng, nhất là thế hệ trẻ, từ chỗ tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vào con đường đi lên CNXH đến chỗ phủ nhận, cổ xúy cho chủ nghĩa tư bản, tham gia vào các hoạt động chính trị để lật đổ chế độ XHCN.

* Bản chất của “diễn biến hòa bình” là hoạt động của các thế lực đế quốc tư bản

lớn và cường quyền nhằm vào các nước có chế độ chính trị mà họ coi là không phù hợp với lợi ích của họ, bằng tổng hợp các biện pháp chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh... để chuyển hóa chế độ chính trị của các nước này theo quỹ đạo có lợi cho họ

* **Biểu hiện**
* Chiến lược “diễn biến hòa bình” được tiến hành bằng tăng cường tiếp xúc, giao

lưu, hợp tác kinh tế, văn hóa, thông tin, khoa học, giáo dục; đổ tiền của vào các nước XHCN để làm cho các giá trị Mỹ xâm nhập vào các nước này, đồng thời dùng mọi biện pháp để làm cho nhân dân, đảng viên ở các nước này chán ghét, căm phẫn Đảng Cộng sản và nhà nước XHCN, làm xuất hiện những nhân tố mới xa lạ dần với giá trị chuẩn mực của chủ nghĩa Cộng sản để thay đổi chế độ

* CNĐQ và các thế lực thù địch thường dùng các thủ đoạn như xuyên tạc lịch sử,

bôi nhọ Đảng Cộng sản, bôi nhọ CNXH, tuyên truyền tư tưởng tư sản và tô hồng, ca tụng xã hội tư sản hiện đại; bao vây, cô lập về kinh tế; đồng thời, sử dụng viện trợ để gây sức ép, thao túng, làm chuyển hóa nền kinh tế XHCN theo con đường TBCN; dùng các chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, các vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, gây mâu thuẫn nội bộ, lôi kéo, mua chuộc các phần tử thoái hóa, biến chất, bất mãn, bất đồng quan điểm để chống phá CNXH, xây dựng và cài cắm lực lượng chống CNXH từ trong lòng các nước XHCN...

* Những thủ đoạn trên của CNĐQ và các thế lực thù địch tác động toàn diện trên

các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phối hợp tác động cả bên ngoài và bên trong, cả tổ chức và con người, với tất cả các tầng lớp, thành phần xã hội trong các nước XHCN để gây nên “tự diễn biến” từ từ, thầm lặng, làm mục ruỗng chế độ XHCN từ bên trong, dẫn tới “tự chuyển hóa”, làm sụp đổ chế độ XHCN.

* **Ảnh hưởng:**
* **Trước hết, nó đã làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu**

**sụp đổ.** Điều này buộc các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đang phải đương đầu với những thử thách to lớn.

* làm chuyển hóa nền kinh tế XHCN theo con đường TBCN.
* tạo ra diễn biến và sự chuyển hóa ở cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng; làm

mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

* Đồng thời thông qua nhiều con đường khác nhau khuếch trương cái giá trị văn

hóa phương Tây, gieo rắc các sản phẩm đồi trụy, độc hại, quan điểm, tư tưởng, lối sống đề cao giá trị vật chất, sùng ngoại, v.v.

* Đối với sinh viên:

+ Với lượng thông tin sai trái, thù địch trên mạng lớn gấp rất nhiều lần so với cách truyền bá thủ công trước đây, lại được tuyên truyền hằng ngày hằng giờ, đã thực sự tác động mạnh mẽ đối với cộng đồng cư dân mạng. Thực tế cho thấy một bộ phận cư dân mạng, nhất là “học sinh, sinh viên, đã và đang chịu tác động tiêu cực của mặt trái công nghệ thông tin, bị mê hoặc, lung lạc bởi những ''điều phi lý'' trên mạng internet, trở thành nạn nhân "một cách rất tự nhiên".

+ Một số thanh niên, sinh viên phai nhạt lý tưởng, mắc căn bệnh "nhạt Đảng, khô Đoàn, chán chính trị". Một số sinh viên đề cao quan điểm “dân chủ tư sản”; sống thực dụng, ích kỷ, cá biệt có hiện tượng tha hoá về nhân cách; một số viết bài cho đài nước ngoài nói xấu chế độ ta để xin học bổng. Ngoài ra, còn hàng trăm thanh niên do nhận thức mơ hồ hoặc bị lừa phỉnh đã tham gia vào các cuộc bạo loạn chính trị ở Tây Nguyên.

* **Biện pháp**

**Một là:** Thường xuyên nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố và giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ.

**Hai là:** Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, xây dựng mọi phương án chiến đấu, luyện tập thành thạo các phương án không để bị động, bất ngờ khi có tình huống xảy ra.

**Ba là:** Thường xuyên củng cố và phát huy vai trò các tổ chức, quản lý chặt chẽ đơn vị về mọi mặt thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng chống “Diễn biến hòa bình”.

**Bốn là:** Phối hợp với địa phương và các đơn vị bạn xây dựng địa bàn vững mạnh, an toàn, kịp thời ngăn chặn và đập tan khi có tình huống bạo loạn xảy ra.

**Đối với sinh viên:**

+ Thứ nhất, đưa vào nội dung giảng dạy những tri thức cơ bản giúp học sinh, sinh viên nhận thức rõ con đường đi lên CNXH và góp phần đấu tranh với các quan điểm sai trái

+ Thứ hai, các Bộ, ban ngành hữu quan (Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Công An, Ban Tuyên giáo Trung ương…) cần phối hợp, kết hợp trong xây dựng, triển khai và áp dụng các nội dung về âm mưu DBHB của lực lượng thù địch, về con đường đi lên CNXH ở nước ta trong sách giáo khoa ở các cấp học, bậc học, nhất là cấp phổ thông

+ Thứ ba, cần giải quyết dứt điểm, nhanh gọn, không để lan rộng những vấn đề phức tạp nảy sinh trong nhà trường phổ thông và đại học, không để các lực lượng thù địch, phản động lợi dụng vào tuyên truyền phá hoại tư tưởng, lôi kéo, tập hợp lực lượng đối lập trong học sinh, sinh viên.

+ Thứ tư, phối hợp giữa các cơ quan chức năng với lãnh đạo nhà trường ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tăng cường giáo dục đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên

=>Và dĩ nhiên, con đường nhanh nhất đạt được mục đích đó là tuyên truyền, giáo dục, quán triệt những nội dung liên quan đến con đường đi lên CNXH và sự cảnh giác với âm mưu phủ nhận con đường đi lên CNXH ở nước ta.

* **Biện pháp bổ sung:**

Cần phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Nhà nước cần quan tâm, lắng nghe ý kiến của nhân dân mà sửa đổi, từ đó nhân dân không có lý do để chống đối và dần đặt niềm tin vào chính quyền và Đảng.

***Thứ tư*, tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi**

Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, mưu lợi cá nhân.

* **Biểu hiện**
* Tham nhũng vật chất: Là dạng tham nhũng nhằm thỏa mãn những nhu cầu vật

chất của cá nhân như tiền bạc, tài sản... Đây là dạng tham nhũng phổ biến và dễ nhận thấy. Trước đây, tham nhũng vật chất chủ yếu chỉ xảy ra ở lớp người có quyền lực với thủ đoạn chủ yếu là dùng quyền lực được giao để chiếm đoạt tài sản của nhà nước, của công dân nhằm vụ lợi cá nhân, nhưng ngày nay tham nhũng vật chất đã lan rộng ra mọi tầng lớp dân cư trong xã hội, kể cả lớp người trước đây không thể tham gia vào hoạt động này như thầy giáo, thầy thuốc… Tại nhiều quốc gia đang phát triển, tham nhũng vật chất đã trở thành nguồn sống chủ yếu của một bộ phận quan chức và tầng lớp dân cư có địa vị trong xã hội.

* Tham nhũng quyền lực: Là dạng tham nhũng mà người tham nhũng lợi dụng

quyền lực cá nhân để đưa những người thân tín vào bộ máy công quyền cũng như vào các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị kinh tế, tài chính... vì động cơ vụ lợi. Tham nhũng quyền lực thường thể hiện ở các mức độ khác nhau như: Lạm dụng, vận dụng một cách sai trái các quyền hợp pháp được nhà nước và xã hội trao cho; tạo ra các hình thức để mở rộng quyền lực nhằm thỏa mãn những lợi ích không hợp pháp; lợi dụng quyền lực để thỏa mãn khát vọng về quyền lực nhằm duy trì quyền lực đã tham nhũng được hoặc mưu cầu cương vị quyền lực cao hơn… Điển hình cho dạng tham nhũng quyền lực là hiện tượng nhiều cá nhân không xứng đáng, không đủ phẩm chất, trình độ, năng lực nhưng lại chiếm giữ nhiều cương vị, nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước, các tổ chức, đơn vị kinh tế, tài chính. Tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ”, “tham quyền cố vị” chính là biểu hiện rõ nét nhất của dạng tham nhũng này.

* **Ảnh hưởng**
* Trước hết, tham nhũng làm thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước. Bởi lẽ, các

cán bộ, công chức có chức vụ, quyền hạn nhận hối lộ của các doanh nghiệp để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trốn thuế. Ngân sách là nguồn tài chính quan trọng để Nhà nước tái đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhưng thất thu ngân sách do tham nhũng trong ngành thuế làm giảm nguồn đầu tư phát triển. Bản thân ngân sách nhà nước đã ít ỏi do tham nhũng thì cũng chính tham nhũng lại tiếp tục làm lãng phí các nguồn chi ngân sách nhà nước. Tham nhũng làm giảm hiệu quả của đầu tư công. Có thể nói, tham nhũng làm giảm những lợi ích mà đầu tư công có thể đem đến cho xã hội, do đó nhiều nguồn lực của quốc gia cứ mãi ở dạng tiềm năng.

* Tham nhũng cũng làm giảm hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế đất nước

vì tham nhũng làm cho hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng tồn tại và hoành hành phá hoại nền kinh tế trong nước.

* Tham nhũng làm giảm năng suất lao động do lãng phí sức lực, trí tuệ, tiền của

của nhân dân,

* Tham nhũng làm hỏng môi trường kinh doanh và các quan hệ kinh doanh đúng

đắn, quan hệ cạnh tranh lành mạnh,

* Tham nhũng phát triển càng thúc đẩy nguy cơ chệnh hướng XHCN ở nước ta

bộc lộ rõ, đặc biệt là chệnh hướng trong phát triển kinh tế.

* Tham nhũng phát triển tạo cơ hội, mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch

thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”.

* **Biện pháp bổ sung:**

- Xây dựng hiến pháp, hệ thống pháp luật về kinh tế một cách chặt chẽ và cụ thể, bởi nhà nước pháp quyền là nhà nước được vận hành theo hiến pháp và pháp luật, vì thế nếu ban hành bộ luật tốt thì tình trạng tham nhũng sẽ không xảy ra

- Tình trạng tự phê bình còn kém, cần xây dựng luật pháp tối thượng, xây dựng các cơ quan độc lập về quyền lực của pháp luật

- Cần xây dựng luật pháp cứng rắn để có các chế độ chứng minh nguồn gốc tài sản

- Xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, cần kiệm liêm chính.

***Nhóm 10***

**Đánh giá những thành tựu về kinh tế Việt Nam trong 35 năm đổi mới. So sánh với khu vực và thế giới.**

\* Thành tựu về lý luận

Đảng chú trọng đổi mới tư duy lý luận, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế. Nền kinh tế chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN (Đại hội VI, VII, VIII), sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (Đại hội IX đến XIII)

Nền kinh tế được hình thành với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế:

\* Có 5 loại hình kinh tế

+ Kinh tế nhà nước (toàn dân)

+ Kinh tế tập thể

+ Kinh tế tư nhân

+ Kinh tế tư bản nhà nước ( thuộc sở hữu tư nhân)

+ Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài

Trong đó

* Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo
* Kinh tế nhà nước (toàn dân ), kinh tế tập thể được đổi mới gắn với cơ chế thị trường.
* Kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là động lực quan trọng của nền kinh tế.
* Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta.

\* Có 3 loại hình thức sở hữu :

+ Sở hữu nhà nước ( toàn dân )

+ Sở hữu tập thể

+ Sở hữu toàn dân

Về thực tiễn

\* Thành tựu về dân số ( số liệu )

+ Sau 10 năm (1986-1996), nền kinh tế Việt Nam ra khỏi khủng hoảng (Lạm phát từ 774% (1986) xuống 12% (1995); đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

+ Năm 2008, VN ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình.

+ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn: trong 10 năm 2001-2010 tăng trưởng 7,26% /năm, 2011-2015; 2016-2020 khoảng 6%/ năm.

+ Thu nhập bình quân đầu người tăng lên: năm 2010 đạt 1.168 USD (gấp 3 lần so với năm 2000); Năm 2011-2015, quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên; GDP năm 2015 đạt 193,4 tỉ USD, bình quân đầu người khoảng 2.109 USD; năm 2018 đạt 2.500 USD, năm 2020 đạt 2.700 USD, VN đã ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp; Năng suất lao động tăng từ 4,3% (2011-2015) lên khoảng 6% (2016-2020).

\* So sánh với khu vực và thế giới

* Năng suất lao động

Những năm qua, năng suất lao động của Việt Nam đã thu hẹp được khoảng cách tương đối với các nước ASEAN có trình độ phát triển cao hơn.

Nếu năm 2011, năng suất lao động của Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia lần lượt gấp năng suất lao động của Việt Nam 17,6 lần; 6,3 lần; 2,9 lần và 2,4 lần thì đến năm 2018 khoảng cách tương đối này giảm xuống tương ứng còn 13,7 lần; 5,3 lần; 2,7 lần và 2,2 lần.

* Cạnh tranh

-Năm 2017 Việt Nam xếp hạng thứ 55 trên 137 nền kinh tế, tăng 5 bậc so với năm 2016 và là thứ hạng cao nhất của Việt Nam kể từ khi WEF công bố GCI

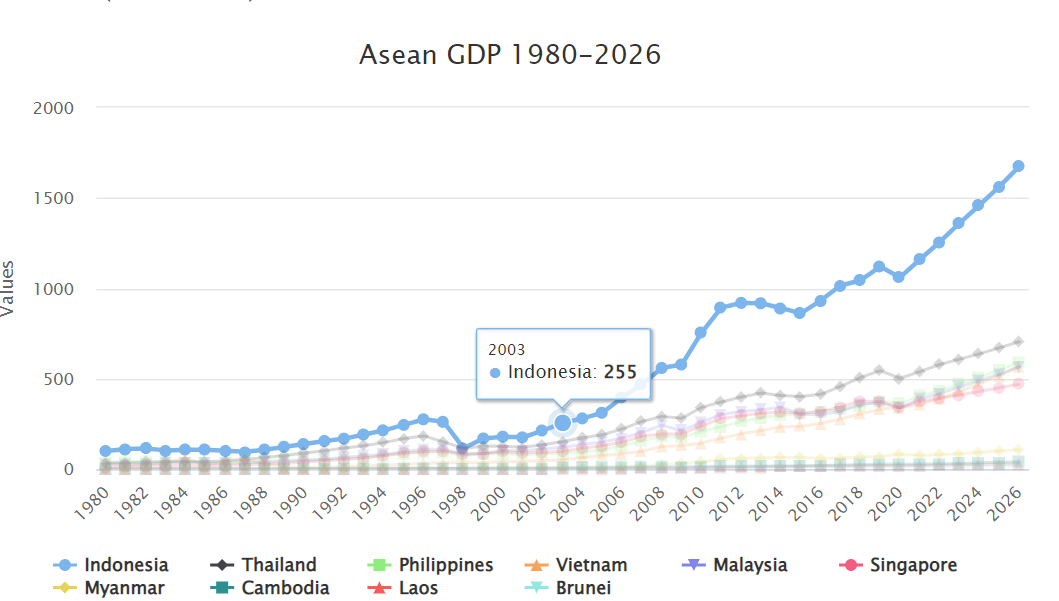
-Trải qua 10 năm, chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam đã cải thiện được 13 bậc, từ thứ hạng 68/131 năm 2007 đã lên 55/137 năm 2017, chuyển từ nhóm nửa dưới của bảng xếp hạng cạnh tranh toàn cầu lên nhóm nửa trên.

-Việc đạt thứ hạng 55 trong bảng năng lực cạnh tranh toàn cầu, tăng 20 bậc so với cách đây 5 năm là nỗ lực vượt bậc của nền kinh tế Việt Nam

-Xét riêng theo từng nhóm yếu tố thành phần cấu thành chỉ số năng lực cạnh tranh tổng hợp thì Việt Nam chỉ đứng trên Lào và Cam-pu-chia trong khu vực ASEAN.

* Bình quân đầu người

-GDP bình quân đầu người Việt Nam hiện nay thua thế giới 8.400 USD. Cách đây 30 năm, GDP bình quân đầu người của thế giới hơn Việt Nam 3.900 USD, đến nay khoảng cách đã là hơn 8.000 USD, gấp đôi, và khoảng cách vẫn tăng qua các năm.



* Tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những thành tố quan trọng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế của mỗi quốc gia. Nửa cuối thế kỷ XX chứng kiến sự phát triển thần kỳ của các quốc gia Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Đối với Việt Nam, chúng ta luôn giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định.